TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 82/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 13-6-2023
"V/v Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH AN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Kim Hoa

Các Hội thẩm nhân dân:

1/- Bà Nguyễn Thị Minh Phượng

2/- Bà Nguyễn Thị Hoài Thanh

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hoài Thương là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: Bà Cao Thị Thu Hồng Em – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 6 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 68/2023/TLST–HNGĐ ngày 07 tháng 3 năm 2023 về "*Tranh chấp xin ly hôn, nuôi con chung"* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 105/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 5 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trịnh Thùy T, sinh năm: 1998 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Ấp Vĩnh P, xã Vĩnh H, huyện C, tỉnh An Giang.

Bị đơn: Anh Dương Khắc H, sinh năm: 1995 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Ấp Vĩnh T, xã Vĩnh H, huyện C, tỉnh An Giang.

Nơi tạm trú: Khu Phố 1, xã Hội Nghĩa, huyện Nam Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện xin ly hôn và bản tự khai ngày 30/01/2023 nguyên đơn chị Trịnh Thùy T trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Dương Khắc H kết hôn với nhau vào năm 2016, hôn nhân tự nguyện, có tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Vĩnh H, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang vào ngày 25/10/2016. Vợ

chồng sống hạnh phúc đến khoản năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do chồng chị ăn chơi, hút chích, chị khuyên can không được nên lâm vào cảnh tù tội, nay ra tù về khủng bố, bạo lực gia đình với chị, vợ chồng ly thân từ tháng 3/2020. Nay do tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Dương Khắc H.

Về con chung: Chị và anh Hcó 01 con chung tên Dương Ngọc H,, sinh ngày 03/3/2016 hiện đang sống với ông bà nội và anh H,. Sau khi ly hôn chị đồng ý để con sống với cha và ông bà nội, chị không cấp dưỡng nuôi con do kinh tế chưa ổn định.

Về tài sản chung:không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn Anh Dương Khắc H: Sau khi thụ lý vụ kiện Tòa án có tống đạt, niêm yết hợp lệ thông báo thụ lý, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng phía bị đơn đều vắng mặt không có lý do và cũng không cung cấp lời khai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Châu Thành tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Tại giai đoạn sơ thẩm những người tiến hành tố tụng và tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của bộ luật tố tụng dân sự và tuân thủ đúng quy định pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án. Về nội dung vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Trịnh Thùy T; Anh Hđược tiếp tục nuôi con chung, Chị Tkhông phải cấp dưỡng nuôi con chung; Chị T phải chịu án phí hôn nhân gia đình theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định về vụ án như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Trịnh Thùy T là nguyên đơn trong vụ kiện, có đơn xin xét xử vắng mặt; Anh Dương Khắc H là bị đơn trong vụ kiện đã được triệu tập đến phiên tòa xét xử lần thứ 2 nhưng anh vẫn vắng mặt không có lý do. Theo quy định tại khoản 2 Điều 227 và khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt đối với chị Trịnh Thùy T và anh Dương Khắc H.

[2] Về hôn nhân: Chị Trịnh Thùy T và anh Dương Khắc H chung sống với nhau vào năm 2016, có tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Vĩnh Hanh, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang vào ngày 25/10/2016. Do vậy, hôn nhân của anh, chị được công nhận là hôn nhân hợp pháp.

Xét về mối quan hệ hôn nhân, Hội đồng xét xử nhận thấy: Chị Tvà anh Hchung sống đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn theo Chị Ttrình bày là do chồng chị ăn chơi, hút chích, chị khuyên can không được nên lâm vào cảnh tù tội, nay ra tù về khủng bố, bạo lực gia đình với chị, vợ

chồng ly thân từ tháng 3/2020. Nay do tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Dương Khắc H. Đối với anh Dương Khắc H qua 2 lần mời hòa giải tại tòa anh đều vắng mặt, cán bộ Tòa án có đến tận địa phương nhưng vẫn không ghi được lời khai do anh Hvắng mặt. Xét thấy, thời gian ly thân từ năm 2020 cho đến nay hai bên không có thiện chí hàn gắn lại quan hệ tình cảm, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, nghĩ nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của Chị Tlà hoàn toàn phù hợp.

[3] Về con chung: Chị T và anh H có 01 con chung tên Dương Ngọc Hân, sinh ngày 03/3/2016 hiện đang sống với ông bà nội và anh Hiển. Sau khi ly hôn chị đồng ý để con sống với cha và ông bà nội, chị không cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy từ khi ly thân đến nay cháu Hân sống với anh Hvà ông bà nội cuộc sống đã ổn định, cán bộ Tòa án có đến tận nhà để lấy lời khai anh Hvà nguyện vọng của cháu H, song không ghi được lời khai anh Hvà nguyện vọng của cháu Hân do anh H và cháu H không có mặt ở nhà. Xét nghĩ không nên làm xáo trộn cuộc sống của cháu Hân nên giữ nguyên việc nuôi con như hiện nay là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con chung do anh Hvắng mặt tại phiên tòa nên không đặt ra xem xét. Dành quyền yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Htrong vụ án khác khi anh có yêu cầu và trong thời gian cháu Hân chưa tròn 18 tuổi.

[4] Về tài sản chung và nợ chung:không yêu cầu, nên không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí: Căn cứ vào điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án chị Trịnh Thùy T phải chịu án phí hôn nhân gia đình theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng vào các Điều 51,53,56,81,82,83,84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014, các Điều 28, 35, 147,227, 228, 235, 266, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Trịnh Thùy T.

Chị Trịnh Thùy T được ly hôn với anh Dương Khắc H. Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 125/2016 ngày 25/10/2016 của Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Hanh, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung: Anh Dương Khắc H được tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Dương Ngọc Hân, sinh ngày 03/3/2016, chị Trịnh Thùy T không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Dành quyền tới lui, thăm nom con chung cho chị Trúc, không ai được cản trở.

Dành quyền yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Htrong vụ án khác khi anh có yêu cầu và trong thời gian cháu Hân chưa tròn 18 tuổi.

- Về án phí: Chị Trịnh Thùy T phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số 0004151 ngày 7/3/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh An Giang.

Chị Trịnh Thùy T và anh Dương Khắc H được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được tống đạt hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự**.**

Nơi nhận:
- Những người tham gia tố tụng (để thi hành);
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Cơ quan đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Thị Kim Hoa